

Nhìn lại một năm ngành NTTS Việt Nam

(14/01/2014)

Năm 2013, ngành NTTS Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn, bất lợi (do kinh tế thế giới chưa có tín hiệu hồi phục, thị trường tiêu thụ thủy sản ảm đạm, thời tiết bất lợi, nhiệt độ tăng cao, xâm nhập mặn lần sâu vào nội địa, chi phí đầu vào tăng, và đặc biệt là dịch bệnh tôm nuôi gây thiệt hại lớn trong những năm trước làm người nuôi cạn vốn, giá cả tra nguyên liệu giảm làm hạn chế đầu tư). Tuy nhiên, được sự chỉ đạo quyết liệt của Tổng cục Thủy sản, sự chỉ đạo sát sao của Vụ NTTS, các Sở, ban ngành địa phương và sự cố gắng của bà con ngư dân nên ngành NTTS vẫn tiếp tục phát triển.



Ảnh minh họa

Ngay từ đầu năm, ngành đã tập trung chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, khuyến khích phát triển nuôi tôm, trong đó chú trọng phát triển tôm chân trắng ở các vùng thích hợp; rà soát, quy hoạch lại diện tích nuôi, phát triển cá nước lạnh; ban hành khung mùa vụ trên cơ sở kết hợp với thực tiễn địa phương; triển khai mạnh chương trình giám sát dịch bệnh tôm. Đối với nguyên nhân gây hội chứng EMS, đã tổ chức họp báo với các cơ quan thông tin đại chúng, truyền được thông điệp về kết quả nghiên cứu bệnh tôm để các doanh nghiệp, địa phương có giải pháp khắc phục dịch bệnh.

Song song với đó, Quy trình nuôi tôm (được tổng kết từ những mô hình nuôi thành công) đã được phổ biến áp dụng; đồng thời, tuyên truyền định hướng chiến lược nuôi tôm nước lợ (tận dụng thời cơ tôm được giá, đẩy mạnh sản xuất tôm chân trắng). Lần đầu tiên, Việt Nam đã tổ chức đoàn kiểm tra giống tôm bố mẹ nhập khẩu từ Thái Lan, Ấn Độ và Xingapo. Chương trình phát triển tôm chân trắng bố mẹ trong nước được sự chỉ đạo của

Tổng cục Thủy sản, 3 viện nghiên cứu NTTS đã phối hợp với các doanh nghiệp đưa 25-30 cặp tôm bố mẹ của 6 dòng tôm để tái tạo dòng thuần, sản xuất được 100 gia đình thuộc 10 tổ hợp lai, hiện các tổ hợp lai được đánh giá sinh trưởng tốt.

Về chất lượng con giống năm 2013 được kiểm soát chặt chẽ. Đã khuyến khích và tạo điều kiện để tư nhân tham gia đầu tư sản xuất giống. Các chương trình/dự án giống thủy sản nhìn chung được triển khai đúng tiến độ. Chất lượng vật tư đầu vào - thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường - cũng được chú trọng hơn. Đã công bố công thức, tiêu chuẩn thức ăn trong NTTS để người dân, doanh nghiệp chủ động áp dụng. Nhờ đó, đã giảm được giá thành sản xuất.

Có 5 đối tượng đã được lựa chọn ưu tiên phát triển (vì các lợi thế so sánh, đáp ứng được yêu cầu thị trường, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững) là: tôm sú, tôm chân trắng, cá tra, nhuyễn thể, rô phi. Riêng cá tra, Ban chỉ đạo cá tra vùng ĐBSCL thường xuyên họp định kỳ để kịp thời chỉ đạo sản xuất - xuất khẩu cá tra bền vững. Bên cạnh đó, năm 2013, ngành thủy sản cũng đã đẩy mạnh triển khai áp dụng VietGAP trong NTTS, đã chỉ định được 8 cơ quan làm tổ chức chứng nhận VietGAP, bước đầu có 15 cơ sở nuôi được cấp chứng nhận này.

Kết quả cụ thể

Năm 2013, toàn quốc đã thả nuôi 1,22 triệu ha, đạt sản lượng 3,5 triệu tấn (tăng khoảng 7% so với năm 2012). Trong đó, tôm sú 268 nghìn tấn, tôm thẻ chân trắng 280 nghìn tấn và cá tra 1,15 triệu tấn. Tôm sú và cá tra đều có sản lượng giảm (lần lượt bằng 88,7% và 92,4% so với năm trước). Duy nhất tôm thẻ chân trắng tăng mạnh về diện tích và sản lượng, diện tích tăng khoảng 60%, sản lượng tăng khoảng 47% so với năm 2012.

Trong năm, Tổng cục Thủy sản đã phối hợp với Sở NN&PTNT tổ chức 4 đoàn kiểm tra điều kiện sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất giống tôm sú và tôm thẻ chân trắng tại hai tỉnh trọng điểm là Ninh Thuận và Bình Thuận, cơ sở sản xuất kinh doanh chế phẩm sinh học, cơ sở nuôi tôm nước lợ tại các tỉnh trọng điểm như Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh, Bến Tre và Cà Mau. Tổ chức 5 đoàn kiểm tra đột xuất một số cơ sở sản xuất, kinh doanh chất xử lý, cải tạo môi trường NTTS tại Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên. Nhờ kiểm soát chặt chẽ như vậy nên đã giảm thiểu thiệt hại cho người nuôi.

Trước việc Liên minh Công nghiệp Tôm vùng vịnh Mỹ (COGSI) đệ đơn kiện lên Bộ Thương mại Mỹ đối với tôm nước ấm nhập khẩu từ 7 nước trong đó có Việt Nam, ngành thủy sản đã phối hợp các đơn vị chức năng thuộc Bộ NN&PTNT, Bộ Công thương chuẩn bị phương án ứng phó với vụ kiện chống trợ cấp này, kết quả cơ bản tốt. Đối với sản xuất cá tra, sau khi Bộ Thương mại Mỹ ra quyết định cuối cùng về thuế chống bán phá giá đối với cá tra Việt Nam (theo đó, mức thuế đối với một số doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam tăng từ 3 cent/kg lên 77 cent/kg), Tổng cục đã gửi văn bản đến UBND các tỉnh/thành phố nuôi cá tra để động viên người dân yên tâm ổn định sản xuất.

Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tốt, nhưng ngành NTTS Việt Nam trong năm qua vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Hai đối tượng chủ lực là tôm và cá tra có tiến độ thả giống chậm hơn cùng kỳ 2012. Nguyên nhân: do dịch bệnh tôm diễn biến phức tạp ngay từ đầu vụ khiến người nuôi lo ngại, trong khi vốn thiếu; Giá cá tra thương phẩm thấp hơn giá thành sản xuất do nhu cầu thị trường thế giới giảm trong thời gian dài, dẫn đến nhiều hộ bị thua lỗ; Cạnh tranh nội bộ không lành mạnh, vấn đề liên kết, chia sẻ lợi ích giữa nhà chế biến và người nuôi chưa chặt chẽ, còn hiện tượng lợi ích nhóm. Vấn đề này đã được phát hiện nhưng chưa có giải pháp triệt để. Ngoài ra, sự phối hợp trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị trong ngành chưa nhịp nhàng nên chưa đáp ứng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Một số việc (trong quản lý dịch bệnh, chế phẩm sinh học, sản

phẩm xử lý cải tạo môi trường, kiểm tra kiểm soát giống...) còn chông chéo. Công tác thống kê, dự báo chưa kịp thời, chưa ứng dụng được công nghệ tin học, chưa có phần mềm quản lý chuyên dụng. Việc quản lý các yếu tố đầu vào chưa thực sự tốt.

Song, nhìn chung, năm 2013, các chỉ tiêu NTTS đã được duy trì và tăng trưởng so với năm trước. Dịch bệnh trên tôm nuôi được kiểm soát và xử lý tốt, không để bùng phát thành dịch trên diện rộng. Đặc biệt, lần đầu tiên, sản lượng và kim ngạch xuất khẩu tôm thẻ chân trắng vượt trên tôm sú. Ngoài ra, do Thái Lan, Ấnônêxia mất mùa nên giá tôm tăng mạnh trong năm 2013. Người nuôi được mùa, được giá nên đạt hiệu quả kinh tế cao. Có được tất cả những thành quả này là nhờ sự chủ động, tích cực của các đơn vị tham mưu, lãnh đạo Tổng cục Thủy sản chỉ đạo quyết liệt, có trọng tâm ngay từ đầu năm theo đúng các nội dung chỉ đạo của Bộ.

Ngọc Thúy - FICen

<http://www.fistenet.gov.vn/c-thuy-san-viet-nam/b-nuoi-trong/nhin-lai-mot-nam-nganh-ntts-viet-nam/>

Ngành thủy sản 2013: Tôm vượt khó, cá tra ngắc ngoải

(25/12/2013)

Nhìn cục diện toàn bộ lĩnh vực xuất khẩu, có thể khẳng định đây là năm xuất khẩu đạt được nhiều thành quả đáng kể với tổng kim ngạch xuất khẩu đạt xấp xỉ 133 tỷ USD. Tuy nhiên, đối với lĩnh vực thủy sản - một trong những mũi nhọn của Việt Nam năm 2013 lại là một năm kém vui, đặc biệt là ngành cá tra.



Tôm: Bứt phá ngoạn mục

Chưa năm nào ngành Thủy sản nếm đủ mùi vị "đắng, cay, ngọt, bùi" như năm 2013. Riêng đối với ngành tôm, có thể khẳng định, ngành này đã có những bứt phá ngoạn mục trong năm 2013 này. Nếu như hồi đầu năm, các DN xuất khẩu tôm phải đối mặt với hàng loạt những mối nguy về thiếu nguyên liệu cũng như hàng loạt mối lo khác về dịch bệnh, giá cả... thì mọi lo lắng đó được giải tỏa nhờ cả người nông dân và DN đã kiểm soát tốt, không chế được dịch bệnh trên con tôm. Cùng với đó, năm 2013, con tôm xuất khẩu của Việt Nam giành được lợi thế lớn khi sản lượng tôm xuất khẩu của Thái Lan, Trung Quốc bị thâm hụt nặng nề do dịch bệnh. Có thể thấy, những khó khăn, vướng mắc một thời vẫn theo đuổi ngành tôm thì năm qua hầu như bị loại bỏ. Song, một trong những yếu tố quan trọng hơn cả khiến ngành tôm xuất khẩu có sự bứt phá vô cùng ngoạn mục đó chính là các DN xuất khẩu tôm của Việt Nam giành chiến thắng trong các vụ kiện từ phía Hoa Kỳ liên quan đến nghi vấn về bán phá giá và được trợ cấp.

Cụ thể, vào giữa năm 2013, những người trong ngành tôm cũng như các DN chế biến và xuất khẩu thủy sản đã vô cùng bất ngờ trước thông tin Bộ Thương mại Hoa Kỳ có quyết định khởi kiện con tôm của Việt Nam do tổ chức này cho rằng, con tôm xuất khẩu của ta bán với giá thấp và được trợ cấp từ phía Chính phủ Việt Nam. Việc khởi kiện này, nếu như phía Mỹ giành chiến thắng, tôm xuất khẩu vào thị trường Mỹ sẽ phải chịu mức thuế rất cao (từ 1,15% đến 7,88%). Tuy nhiên, theo ông Đào Trần Nhân – Tham tán Thương mại Việt Nam tại Hoa Kỳ, với sự sát cánh và thường xuyên đưa ra những tư vấn chính sách hợp lý của các Thương vụ, cũng như sự nỗ lực của bản thân các DN xuất khẩu tôm, cuối cùng,

chiến thắng đã thuộc về con tôm Việt Nam. Với thắng lợi này, mức thuế áp cho các DN xuất khẩu tôm của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ bằng 0%.

Việc con tôm được giải oan thực sự là niềm vui lớn đối với cả DN xuất khẩu và người nông dân Việt Nam. Bên cạnh đó, tại thị trường Nhật Bản, những kiểm soát về dư lượng Ethoxyquin cũng đã được đất nước này nói lỏng. Hàng loạt các yếu tố quan trọng nói trên đã trở thành động lực để ngành tôm có những bứt phá ngoạn mục trên con đường cán đích năm 2013. Còn nhớ, thời điểm đầu tháng 7-2013, khi đối diện với nhiều rào cản phía trước, Bộ Công thương còn lo ngại xuất khẩu tôm năm 2013 chỉ có thể đạt 2,1 tỷ USD, giảm 5% so với năm 2012. Tuy nhiên, đến thời điểm này, hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng, con tôm xuất khẩu có quyền "mỉm cười trên chiến thắng" khi được dự báo, xuất khẩu tôm năm nay có thể đạt mức 3 tỷ USD.



*Có thể thấy những khó khăn, vướng mắc
một thời theo đuổi ngành tôm, năm qua hầu như bị loại bỏ*

Cá tra: Ngắc ngoải

Trái ngược với con tôm, năm 2013 thực sự là một năm có nhiều "ấn tượng buồn" đối với ngành cá tra.

Liên tục gặp những "xui xẻo", các DN xuất khẩu cá tra và cả người nuôi cá đều phải lắc đầu ngao ngán khi nhìn lại bức tranh của toàn ngành năm nay. Giá cá tra liên tục ở mức thấp, nông dân thua lỗ kéo dài, phải treo ao, bỏ nghề, DN khốn khổ vì thiếu nguyên liệu, thiếu vốn sản xuất, phải hoạt động cầm chừng hoặc phá sản... có thể nói, đó là những nét "phác thảo" rõ nét nhất cho bức tranh toàn cảnh của ngành cá tra năm 2013.

Theo số liệu thống kê của Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giá cá tra trong 9 tháng đầu năm 2013 chỉ xoay quanh mức 19.000- 22.500 đồng/kg. Với mức giá này, người nuôi cá tra lỗ từ 500 đồng - 4.000 đồng/kg.

Tình trạng giá bấp bênh, lúc lên lúc xuống, song chủ yếu vẫn ở mức thấp hơn giá thành... đã khiến hầu hết người dân nản lòng. Từ đó, hàng loạt hộ nuôi cá bỏ nghề, treo ao. Điều

này tất yếu dẫn đến thực trạng thiếu nguyên liệu cho các DN xuất khẩu. Và như một hiệu ứng domino – mi – nô, người nuôi khó thì hàng loạt các DN cũng dở sống, dở chết, lâm vào cảnh sản xuất cầm chừng, nếu không muốn nói là phá sản. Trong nước là vậy, ngoài nước các DN xuất khẩu cũng gặp khó do gặp phải các rào cản kỹ thuật từ phía nước nhập khẩu... Đặc biệt, theo các chuyên gia ngành thủy sản, một trong những bất cập của ngành cá tra xuất khẩu hiện nay chính là, các DN xuất khẩu thiếu sự gắn kết, thậm chí lại tự hại nhau trên thương trường khi thường xuyên cạnh tranh thiếu lành mạnh về giá... khiến giá cá tra sụt giảm nghiêm trọng.

Với những diễn biến này, kim ngạch xuất khẩu cá tra đã tụt giảm theo từng tháng. Và theo dự tính của Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản (VASEP), năm 2013, xuất khẩu cá tra sẽ ở mức 1,8 tỷ USD. Con số này sẽ trong năm 2014 sẽ giảm đi 5% do những nguy cơ về thiếu nguồn nguyên liệu đã hiện hữu.

Minh Phương

<http://daidoanket.vn/index.aspx?Menu=1372&Chitiet=73916&Style=1>

Bài toán tháo gỡ khó khăn ngành cá tra

14/02/2014

Bài toán cá tra không chỉ đơn giản là kiểm soát diện tích, sản lượng nuôi mà song song với đó là xây dựng thương hiệu, phát triển thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm phi lê cá tra xuất khẩu.



Không đơn giản chỉ là kiểm soát sản lượng

Đó là ý kiến được đưa ra tại hội thảo hội thảo “Phát triển thị trường và nâng cao giá trị gia tăng cá tra tại ĐBSCL” do Cục Chế biến Nông Lâm Thủy sản và Nghề nuôi (Bộ NN&PTNT) phối hợp với Hiệp hội Cá tra Việt Nam tổ chức vào ngày 19/12 tại TP Cần Thơ vừa qua.

Theo thống kê của Tổng cục Thủy sản, tính đến cuối tháng 12/2013, diện tích nuôi cá tra tại ĐBSCL là 4.679 ha, chỉ bằng 87% so cùng kỳ năm 2012. Trong đó diện tích đã thu hoạch là 3.638 ha với sản lượng khoảng 1 triệu tấn. Ước giá trị XK cá tra năm 2013 gần đạt 1,8 tỷ USD. Tuy nhiên, việc sản xuất và tiêu thụ cá tra còn rất nhiều khó khăn. Theo ý kiến của lãnh đạo nhiều DN cũng như chuyên gia, việc kiểm soát diện tích nuôi thông qua đó kiểm soát được sản lượng cá tra thương phẩm sẽ là một trong những giải pháp ưu tiên thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn ngành cá tra hiện nay.

Ông Nguyễn Văn Kịch – Tổng GD Công ty CAFATEX - cho rằng: “Giải pháp trước tiên và cấp bách hiện nay đối với con cá tra hiện nay là phải kiểm soát được sản lượng và diện tích nuôi. Nếu chúng ta chưa kiểm soát được sản lượng, diện tích nuôi thì đừng nên bàn đến những giải pháp khác. Chỉ khi nào làm tốt giải pháp này thì hàng loạt các khó khăn của ngành cá tra sẽ tự động được giảm bớt, gỡ bỏ”.

Tại hàng loạt các hội thảo chuyên ngành lớn được tổ chức trong thời gian qua, PGS.TS. Nguyễn Hữu Dũng – Phó Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cũng đã khẳng định rằng kiểm soát diện tích và sản lượng cá tra nuôi là một

trong những giải pháp quan trọng hàng đầu nhằm tháo gỡ khó khăn cho ngành công nghiệp cá tra hiện nay. Để làm tốt công tác này, ông đề nghị lãnh đạo các địa phương có diện tích nuôi và sản lượng lớn nên ngồi lại với nhau cùng bàn bạc thống nhất phân chia sản lượng, diện tích nuôi của từng địa phương, kiểm soát chặt chẽ nguồn cung.

Đồng quan điểm trên, song ông Võ Hùng Dũng – Tổng Thư ký Hiệp hội Cá tra Việt Nam - nêu lên những quan ngại cho rằng việc kiểm soát diện tích và sản lượng cá tra nuôi là vô cùng khó khăn. “Đây là việc mà chúng ta nhất định phải làm, tuy nhiên trong quá trình thực hiện sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trong bối cảnh liên kết vùng đối với con cá tra còn nhiều hạn chế và lúng lẻo” Ông cho biết thêm: “Do tính đặc thù nên con cá tra rất nhạy cảm với giá, dù thực trạng hiện nay là người nuôi cá tra thua lỗ phải treo ao, nhưng một khi có sự biến động tăng về giá dù rất nhỏ thì nông dân ồ ồ nuôi cá, cả diện tích và sản lượng gia tăng nhanh chóng mà nhiều tháng sau mới có thể tiêu thụ hết”.

Con cá tra Việt Nam đang “mắc cạn” trong một mớ “bồng bong” của những vấn đề nan giải. Để vượt qua giai đoạn chông gai này, kiểm soát diện tích và sản lượng nuôi là một trong những giải pháp quan trọng cần phải được ưu tiên thực hiện trước tiên. Song vấn đề không chỉ đơn giản như vậy. Song song với đó cần phải thực hiện song hành hàng loạt giải pháp khác trong đó có xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường và nâng cao giá trị gia tăng phi lê cá tra XK.



Hội thảo “Phát triển thị trường và nâng cao GTGT cá tra tại ĐBSCL”, 19/12/2013, TP Cần Thơ

Mở rộng thị trường xây dựng thương hiệu và nâng cao GTGT phi lê cá tra XK

Cá tra Việt Nam gần như chiếm độc quyền trên thị trường thế giới thế nhưng sản phẩm XK cá tra còn quá đơn điệu phần lớn là phi lê đông lạnh, một phần rất nhỏ là sản phẩm GTGT. Đây được xem là một trong những rào cản trong việc xây dựng thương hiệu và hình tượng con cá tra Việt Nam trên thị trường thế giới. Sự đa dạng về chủng loại sản phẩm, từ những mặt hàng truyền thống chất lượng cao đến các mặt hàng GTGT, sẽ là điều kiện tốt để con cá tra Việt Nam tiếp cận mạnh hơn với thị trường thế giới.

Trong thực tế, quá trình chế biến cá tra thành sản phẩm đông lạnh XK thường chỉ lấy đi 1/3 khối lượng nguyên liệu đầu vào, phần còn lại thải ra như: đầu xương cá, da, vè, mỡ, bao tử, thịt vụn cá,... chứa rất nhiều nguyên liệu có giá trị làm ra nhiên liệu sinh học, dầu ăn, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm,... Ngoài bao tử cá được bán dưới dạng hàng GTGT thì phần

còn lại chỉ dùng để sản xuất bột cá và dầu cá thô. Thay vì cứ XK cá tra phi lê, cạnh tranh lẫn nhau, ngành nên tập trung phát triển mặt hàng GTGT tiện dụng cho người tiêu dùng, đa dạng chủng loại.

Với những đặc thù về sức tăng trưởng nhanh, sản lượng lớn, khả năng phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu để gia tăng sản lượng cá tra còn rất lớn. Bên cạnh đó, một số quốc gia lân cận trong khu vực cũng đang đầu tư tiền bạc, công sức nghiên cứu khoa học để nuôi thương phẩm đối tượng này, quá trình cạnh tranh giữa cá tra Việt Nam và các nước khác đang hình thành và ngày càng lớn dần. Do đó, để phát huy hết tất cả tiềm năng, lợi thế trong nước cũng như gia tăng sự cạnh tranh đối với các nước trong khu vực thì công tác nghiên cứu và tiếp cận thị trường cần phải được chú trọng và đẩy mạnh hơn nữa.

Theo dự báo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, dự kiến kim ngạch XK cá tra Việt Nam năm 2014 sẽ giảm khoảng 5% so với năm 2013. Nhìn chung cá tra vẫn là sự lựa chọn của người tiêu dùng nước ngoài do giá cả phải chăng, trong đó nhu cầu tiêu dùng tại châu Á, Mỹ Latinh sẽ ít thay đổi. Thị trường Trung Quốc có thể sẽ trở thành thị trường hấp dẫn khi đã có mức tăng trưởng đang kể trong năm 2013 đạt mức 6% tổng kim ngạch XK với mức trung bình khoảng 4.000 tấn/tháng.

“Bên cạnh việc xúc tiến và mở rộng thị trường nước ngoài, thị trường trong nước, với hơn 90 triệu dân cũng là một thị trường đầy tiềm năng và cần phải được chú trọng khai thác. Theo dự báo của Hiệp hội Cá tra Việt Nam, đến năm 2015 sản lượng cá tra tiêu thụ nội địa có thể tăng 100%, năm 2020 là 300% so với năm 2012” - ông Võ Hùng Dũng cho biết.

Cá tra Việt Nam có nhiều lợi thế và còn nhiều tiềm năng, nhưng suốt thời gian khá dài đã phát triển thuần túy theo bề rộng, với quan điểm kinh doanh “bán cái mình có” chứ không phải “bán cái khách hàng cần”. Đã đến lúc tư duy này cần phải được thay đổi. Song song với kiểm soát diện tích, sản lượng nuôi, công tác nghiên cứu mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu và nâng cao tỷ lệ hàng GTGT các sản phẩm cá tra cần phải được đầu tư thực hiện một cách khoa học, bài bản.

Đỗ Văn Thông Thương Mại Thủy Sản, 13/02/2014

<http://tepbac.com/news/full/10416/Ba%CC%80i-toa%CC%81n-tha%CC%81o-go-kho%CC%81-khan-nga%CC%80nh-ca%CC%81-tra.htm>

Việt Nam đứng thứ 3 thế giới về sản lượng tôm

12/02/2014

Tổng cục Thủy sản cho biết, năm 2013, mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn song ngành thủy sản vẫn được ghi nhận là một năm thắng lợi khi duy trì được tốc độ tăng trưởng và vị trí của các đối tượng chủ lực vẫn được giữ vững trên thị trường thủy sản quốc tế.



Thu hoạch tôm nuôi thương phẩm tại thị trấn Quất Lâm, Nam Định. Ảnh: Quang Quyết/TTXVN

Việt Nam trở thành nước thứ 3 trên thế giới về sản lượng tôm và lần đầu tiên tôm thẻ chân trắng đã vượt tôm sú về cả sản lượng và giá trị xuất khẩu.

Theo đó, giá trị xuất khẩu tôm đạt 2,5 tỷ USD, tăng gần 33% so với cùng kỳ năm 2012 và chiếm 44% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong bối cảnh tôm sú đang thiếu nguồn cung, xuất khẩu tôm chân trắng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh trong thời gian tới.

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Vũ Văn Tám nhận định, năm 2014, tình hình thị trường, dịch bệnh, thiên tai vẫn tiếp tục tác động đến ngành thủy sản, do đó, Tổng cục Thủy sản cần tiếp tục được dự báo và có giải pháp hữu hiệu để đối phó.

Để nâng cao hiệu quả đối với nghề nuôi trồng, Thứ trưởng Vũ Văn Tám chỉ đạo các địa phương tập trung làm tốt mùa vụ nuôi; đồng thời, kiểm soát tốt chất lượng vật tư đầu vào, đặc biệt là con giống, sớm chủ động sản xuất được giống tôm nước lợ.

Bên cạnh đó, trong năm 2014, ngành thủy sản sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ các nhiệm vụ theo định hướng, mục tiêu, nội dung của Chiến lược phát triển ngành thủy sản đến năm 2020, Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Đề án Tái cơ cấu ngành thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững để tạo sự chuyển biến ổn định vững chắc cho phát triển thủy sản.

Theo đó, ngành thủy sản sẽ thực hiện đồng bộ 7 giải pháp về quy hoạch, tổ chức, đầu tư, chính sách, khoa học công nghệ, thị trường và hợp tác quốc tế. Ngoài ra, ngành cũng sẽ rà soát, điều chỉnh bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch theo vùng, theo lĩnh vực sản xuất, theo đối tượng chủ lực trên cơ sở Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020. Căn cứ vào đó, các tỉnh, các địa phương tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển thủy sản trên địa bàn từng tỉnh, từng địa phương.

Theo số liệu thống kê, tổng sản lượng thủy sản cả nước ước đạt 6,05 triệu tấn (tăng 2,1% so với năm 2012); trong đó, sản lượng khai thác đạt 2,71 triệu tấn (tăng 2,2%) và sản lượng nuôi trồng 3,34 triệu tấn (tăng 2,0%). Sản lượng nuôi tôm nước lợ ước đạt 548 nghìn tấn (tăng 12,3%), cá tra 1,15 triệu tấn (giảm 7,6%) so với 2012.

Năm 2014, ngành thủy sản phần đầu diện tích nuôi tôm sú của cả nước đạt 590.000 ha, sản lượng đạt 270.000 tấn; tôm thẻ chân trắng đạt 80.000 ha, sản lượng đạt 290.000 tấn.

Tác giả bài viết: Thúy Hiền

Nguồn tin: Báo Tin Tức

<http://contom.com.vn/index.php/vi/news/Tin-tuc/Viet-Nam-dung-thu-3-the-gioi-ve-san-luong-tom-938/>